TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 231/2025/HNGĐ-ST Ngày: 16-5-2025 V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ba**.

2. Ông **Nguyễn Phúc Viễn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông **Ngô Thành Khánh Duy**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Kim Q**, sinh năm 2004; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Nhựt M**, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 24, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kim Q trình bày:*

Chị và anh M cưới nhau vào năm 2022 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, theo số 52, ngày 31/8/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung, anh M không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Hiện tại chị đang ở nhà mẹ ruột ở Tân Phước, chị và anh M đã ly thân từ tháng

8/2024 cho đến nay, mạnh ai nấy sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Minh.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 16/11/2022 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Nhựt M đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết.*

* Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nên không có thỏa thuận được về nội dung vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Về hôn nhân: mâu thuẫn giữa chị Q và anh M là có thật, bởi lẽ hai anh chị đã có thời gian sống ly thân. Về con chung: chị Q và anh M có 01 con chung hiện đang sống với chị Q và việc chị Q yêu cầu tiếp tục nuôi con là phù hợp vì cháu T sống thường xuyên với chị Q ổn định cuộc sống và hiện cháu T còn nhỏ đã quen môi trường sinh hoạt. Chị Q không yêu cầu anh M cấp dưỡng nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Q. Về tài sản chung nợ chung đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q và chị Q có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim Q có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Nhựt Mvắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Q và anh Minh.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi con khi ly hôn và bị đơn đang cư trú tại ấp Lương Phú C, xã L, huyện Cnên Tòa án xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ctheo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị Q cho rằng chị và anh M có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên chị yêu cầu ly hôn với anh Minh. Về con chung, chị Q và anh M có 01 con chung đang sống với chị Q nên chị Q yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Về tài sản chung, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

[4] Xét yêu cầu của chị Q:

[4.1] Về hôn nhân: Chị Q và anh M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Ctheo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52 ngày 31/8/2022, nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định thì "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Tuy nhiên theo lời trình bày của chị Q thì giữa chị Q và anh M nhiều lần mâu thuẫn, thời gian kéo dài. Đồng thời, chị Q và anh M hiện đã không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh M và triệu tập anh M nhiều lần đến Tòa để hòa giải, tại phiên tòa hôm nay anh M cũng vắng mặt. Điều đó thể hiện anh M không muốn hàn gắn đoàn tụ với chị Q. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Q và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu ly hôn là có cơ sở phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Chị Q và anh M có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 16/11/2022. Hiện cháu T đang sống cùng chị Q và việc chăm sóc con hoàn toàn chị Q là người trực tiếp thực hiện. Đồng thời, cháu T hiện dưới 36 tháng tuổi, chị Q thì đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, chị Q yêu cầu nuôi con là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng: Chị Q không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Q.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim Q được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt M.

- Về con chung:

+ Giao con tên Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 16/11/2022 cho chị Nguyễn Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Kim Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008549 ngày 24/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Q và anh M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tuyền